

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BẢN THÂN
 (Thực hiện chủ đề : 4 Từ ngày 07 tháng 10 đến ngày 01 tháng 11 năm 2024)
I. MỤC TIÊU

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn	- Hô hấp: Hít vào, thở ra - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Quay người sang 2 bên + Nghiêng người sang trái, sang phải - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ + Co duỗi chân	* Hoạt động học: Thể dục sáng - Tay: + 2 tay đưa sang ngang, đưa lên cao + 2 cánh tay đánh xoay tròn trước ngực, đưa lên cao + 2 Tay đánh chéo nhau về phía trước ra sau + Tay đưa lên cao, 2 tay giang ngang - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước + Đứng quay người sang 2 bên + Đứng nghiêng người sang 2 bên + Đứng cúi về trước, ngửa người ra sau - Chân: + Đứng khụy gối + Bật tách -chụm chân tại chỗ + Từng chân đưa lên trước, ra sau, sang ngang + Đứng nâng cao chân, gập gối * Hoạt động chơi ` Chim bay, cò bay,</li><li>` Con thỏ, lá và gió ` Tập thể dục theo nhạc bài : Mừng sinh nhật, tay thơm tay ngoan	

			* Nhảy dân vũ : Vũ điệu rửa tay	
2	Trẻ kiểm soát được vận động đi và chạy: - Trẻ biết đi/chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh.	- Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	* Hoạt động học: Thể dục ` Đi thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. ` TC: Ai nhanh nhất	
4	Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động: - Tung bắt bóng với cô: bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 2,5 m).	- Tung bắt bóng với cô	* Hoạt động học: Thể dục ` Tung bắt bóng với cô ` TC: TC: Chuyển bóng	
5	Trẻ thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Bò trong đường hẹp (3mx0,4m) không chệch ra ngoài.	- Bò chui qua cổng	* Hoạt động học: Thể dục ` Bò chui qua cổng ` TC: TC: Cò bắt ếch	
6	Trẻ thực hiện được các vận động: - Xoay tròn cổ tay. - Gập, đan ngón tay vào nhau	- Xoay tròn cổ tay - Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay. TC: <i>Ném pao, ném còn.</i> - Xếp chồng các hình khối khác nhau. - Xé, dán giấy. - Sử dụng kéo, bút - Tô vẽ nguệch ngoạc - Cài, cởi cúc - Đan, tết	* Hoạt động chơi: + Chơi ngoài trời: xếp hình khối, vẽ hình người + TCVD: Ném pao, ném còn (Bạn trai, bạn gái...) + HDG: Góc nghệ thuật trẻ chơi với đất nặn, Sử dụng kéo, bút, Vẽ (nguệch ngoạc; hình người), xé giấy vụn, tô màu tranh. ` Góc kỹ năng của bé: Tự cài, cởi cúc, mặc áo cho búp bê... ` Góc xây dựng: ngôi nhà bé ở, công viên, vườn rau	
7	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay trong một số hoạt động. - Vẽ được hình tròn theo mẫu. - Cắt thẳng được một đoạn 10cm. - Xếp chồng 8-10 khối không đổ. - Tự cài, cởi cúc.			

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

8	- Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...) phù hợp với bối cảnh địa phương.	- Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc của dân tộc H'Mông... - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...).	* Hoạt động ăn, ngủ vệ sinh. - Giờ ăn: - Giờ ăn dạy trẻ nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc - Trẻ kể tên được một số món ăn hàng ngày * Hoạt động học: DDSK - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.	
9	- Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày: trứng rán, cá kho, canh rau phù hợp với bối cảnh địa phương	- Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn, thức uống: <i>Luộc, xào, rán,...</i> tại trường lớp và gia đình trẻ. - Nhận biết các bữa ăn trong ngày tại trường, gia đình: <i>Bữa sáng, bữa trưa, bữa tối, bữa phụ</i> và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Trải nghiệm nấu một số món ăn dinh dưỡng: Pha nước hoa quả, nặn bánh, bóc trứng... phù hợp với trẻ	* Hoạt động chơi: - Trò chơi mới: Cửa hàng thực phẩm - Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng... - Góc học tập: Xem tranh ảnh các món ăn, thực phẩm quen thuộc. - Xem video trò chuyện với trẻ về các loại thực phẩm, món ăn trong giờ trả trẻ - Giờ đón trẻ: Cho trẻ xem vi deo hình ảnh 4 nhóm thực phẩm đối với cơ thể.	
11	Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: ` Rửa tay, lau mặt, súc miệng. - Tháo tất cởi quần áo...	- Làm quen với cách đánh răng, lau mặt. - Tập rửa tay bằng xà phòng. - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Giờ vệ sinh. + Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định. Biết xin cô đi vệ sinh. Có ý thức trong việc vệ sinh cá nhân, vệ sinh thân thể, cho trẻ xem tranh ảnh video về trẻ giữ gìn vệ sinh cá nhân. (rửa tay bằng xà phòng trước và sau khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ) khi ăn cầm bát thìa	
12	- Sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Tập sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.		

			đúng cách: cầm bát tay trái cầm thìa bằng tay phải.... - Ý thức giữ gìn vệ sinh cá nhân, biết thay quần áo khi bị bẩn, bị ướt.... * Hoạt động lao động - Thực hành: cho trẻ thay quần áo, cởi tất, rửa tay bằng xà phòng...	
13	- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe <i>theo phong tục văn hóa của địa phương</i>. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. <i>Cách mặc trang phục dân tộc H'Mông...</i> - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể - Nhận biết 1 số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	* Hoạt động ăn ngủ, vệ sinh: ` Cô trò chuyện với trẻ và cô cho trẻ xem tranh ảnh, video về một số hành vi tốt trong ăn uống như: Uống nước đã đun sôi, ` Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn, nhắc trẻ nhặt cơm dơi vãi cho vào đĩa.	
14	Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: ` Chấp nhận: Vệ sinh răng miệng, đội mũ ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. ` Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu.	- Nhận biết khu vực an toàn của trường học/ nơi lánh nạn khi có thiên tai. - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng. - Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng. - <i>Kỹ năng bảo vệ vùng nhạy cảm của bé trai, bé gái.</i>	* Hoạt động chơi: ` Thực hành: Uống nước đã đun sôi, Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. ` Nhận biết và phòng tránh những nơi không an toàn đến tính mạng -Xem vi deo về: <i>+Dạy trẻ kỹ năng bảo vệ vùng nhạy cảm của bé trai, bé gái.</i> <i>+Dạy trẻ kỹ năng cảm ơn xi lỗi</i> <i>+Dạy trẻ kỹ năng cài, cởi cúc áo.</i>	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				

a) Khám khá khoa học				
18	Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	` Chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể. (<i>Lồng ghép quyền con người</i>)	* Hoạt động học: + Âm nhạc ` Dạy hát: Mừng sinh nhật, tập rửa mặt + Tạo hình ` Vẽ quà tặng bạn ` Nặn bánh <b>* Hoạt động chơi</b> ` GNT: Vẽ, tô màu tranh về đồ dùng đồ chơi	
26	Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình....	Thực hiện thông qua các nội dung giáo dục của hoạt động vui chơi, âm nhạc, tạo hình.	* Hoạt động học: + Âm nhạc ` Dạy hát: Mừng sinh nhật, tập rửa mặt + Tạo hình ` Vẽ quà tặng bạn ` Nặn bánh <b>* Hoạt động chơi</b> ` GNT: Vẽ, tô màu tranh về đồ dùng đồ chơi	
b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán				
32	- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.	` Xếp xen kẽ. ` Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	* Hoạt động học: Toán ` Nhận biết tay phải, tay trái của bản thân ` Nhận biết phía trên-dưới, trước sau của bản thân ` Đếm đến 2 nhận biết nhóm có 2 đối tượng. <b>* Hoạt động chơi:</b> ` Chơi ở các góc: Góc học tập trẻ nhận biết xếp xen kẽ, xếp tương ứng 1-1 ` Chơi ngoài trời: Xếp lá, sỏi, hạt... ` Trò chơi: Đội nào nhanh hơn, ai thông minh hơn.	
35	- Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian và bản thân.	` Nhận biết phía trên - phía dưới, phía trước - phía sau. tay phải - tay trái của bản thân		
c, Khám phá xã hội				

36	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.	` Tên, tuổi, giới tính, dân tộc của bản thân. (<i>lồng ghép quyền con người</i>)	* Hoạt động học: KPXH ` Trò chuyện về cơ thể bé (quyền được phát triển ở trẻ) `Thực hành: Tự giới thiệu về bản thân, giới tính của mình,	
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
a) Nghe hiểu lời nói				
44	Trẻ có thể hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Bạn trai, bạn gái, chất bột đường, chât đạm, vitamin	` Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc.	* Hoạt động chơi `TCTV: Ném, vôi..... Câu: cái lưỡi dùng để nếm vị thức ăn, thức ăn còn nóng bạn chờ vôi ăn..... ` Giờ đón trẻ, cho trẻ xem vi deo tranh ảnh về 4 nhóm thực phẩm, về các bộ phận giác quan của cơ thể. * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh ` Giờ ăn cho trẻ kể tên	
b) Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày				
50	Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	' Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè (<i>Nghe những câu chuyện của dân tộc, địa phương trẻ qua góc thư viện bằng tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ.</i>)	* Hoạt động học: - Văn học: + Thơ: +Cái lưỡi + Đôi mắt của em + Giờ ăn + Đồng dao: chú cuội * Hoạt động chơi: - Xem vi deo: những câu chuyện dân tộc, địa phương. Trò chuyện với trẻ giúp trẻ có thể kể lại truyện dân tộc mà trẻ đã được nghe trong giờ đón, trả trẻ.	
50	Trẻ biết kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn	` Kể lại 1 vài tình tiết của truyện đã được nghe (<i>Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc của địa phương qua góc thư viện</i>)	* Hoạt động học: ` Truyện: Mỗi người một việc * Hoạt động chơi: - Xem vi deo: những câu chuyện dân tộc, địa	

			phương. Trò chuyện với trẻ giúp trẻ có thể kể lại truyện dân tộc mà trẻ đã được nghe trong giờ đón, trả trẻ ` Góc tăng cường tiếng việt: xem tranh ảnh về địa phương.	
c) Làm quen với đọc viết				
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm kỹ năng xã hội				
58	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân	Tên, tuổi, giới tính, dân tộc	* Hoạt động chơi: - Giờ đón trẻ - Trò chuyện với trẻ về tên tuổi, giới tính, dân tộc, sở thích của bản thân trong giờ đón trả trẻ: Con thích ăn món gì? Con thích chơi đồ chơi gì? Con không thích điều gì? Con biết con là dân tộc nào? Con có thể làm được việc gì giúp cô nào? Cô hướng dẫn trẻ trả lời và nói được điều bé thích hoặc không thích. - Thực hành: Cho trẻ giới thiệu về bản thân có gợi ý của cô. - Chơi ở các góc, chơi ngoài trời: Trẻ biết tự chọn đồ chơi, nhóm chơi mà trẻ thích.	
59	Trẻ nói được điều bé thích, không thích	Những điều bé thích, không thích (<i>Tích hợp quyền con người</i>)		
61	Trẻ nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói qua tranh ảnh	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (vui buồn sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói. (<i>Tích hợp quyền con người</i>)	* Hoạt động học: KPKH - Trải nghiệm các giác quan PTTC - Bé vui hay buồn KNXH - Kỹ năng tự bảo vệ bản thân	
62	- Biết biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận		* Hoạt động chơi: - Thực hành: Dạy cho	

			trẻ thể hiện cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua việc vẽ khuôn mặt mà trẻ thích. + Cho trẻ gặp người lạ và quan sát trạng thái cảm xúc của trẻ. - Trò chơi mới: Vì sao bé buồn	
5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ				
72	Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	` Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật. 'Nghe các bài hát, bản nhạc (Nhạc thiếu nhi, dân ca) 'Nghe ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò vè phù hợp với độ tuổi	* Hoạt động học: Âm nhạc - DH: Mừng sinh nhật, tập rửa mặt - DVĐMH: Tay thơm tay ngoan - Nghe hát: Thật đáng chê, năm ngón tay ngoan. - Trò chơi âm nhạc: Bạn nào hát, hãy làm theo hiệu lệnh, chơi trên những ngón tay. * Hoạt động chơi: - Chơi ở góc NT: Hát các bài hát trong chủ đề bản thân - Dạy trẻ hát bài hát dân ca: Inh lá ơi	
73	Trẻ biết chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ, thích nghe kể câu chuyện			
74	Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc			
76	Trẻ sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý.	` Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm.  ` Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản	* Hoạt động học: Tạo hình: - Vẽ quà tặng bạn - Nặn bánh * Hoạt động chơi: - Góc NT: Trẻ vẽ, tô đồ được một số nét đơn giản. - Tô màu, vẽ về chủ đề bản thân. - Góc xây dựng: Xây ngôi nhà, bếp ăn..	
77	Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản			
79	Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.			

II. CHUẨN BỊ ĐỒ DÙNG

- Trang trí lớp theo chủ đề, cô chuẩn bị đồ dùng đồ chơi ở các góc.
- Tranh ảnh về bản thân tranh Tay trái tay phải, thơ, truyện "Cái lưỡi, Gấu con bị đau răng"... , sách tranh, bộ đồ chơi bác sỹ, bộ đồ chơi nấu ăn, nút nhựa, cây xanh, keo, kéo, vở làm quen với toán, sách truyện, xắc xô, sáp màu, đất nặn búp bê, mũ cáo, tranh phục vụ cho chủ đề....
- Trang trí lớp theo chủ đề, đồ dùng đồ chơi ở ngoài trời, trang phục phù hợp theo từng tiết học.
- Trẻ thuộc các bài hát bài thơ, bài hát trong chủ đề

III.MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô giới thiệu chủ đề mới. Trò chuyện về chủ đề mới
- Con là bạn trai hay bạn gái ? Sở thích của con là gì ?
- Cô giới thiệu về các bộ phận của cơ thể trẻ
- + Hỏi trẻ các chức năng của các giác quan ?
- Cô cùng trẻ trò chuyện về các bộ phận khác trên cơ thể
- + Bài hát gì nói về các bộ phận trên cơ thể
- Cô cùng trẻ hát VĐ bài “ Múa cho mẹ xem, Mời bạn ăn”. Trò chuyện về bài hát

P. HIỆU TRƯỞNG (Duyệt)	TỔ TRƯỞNG (Duyệt)	NGƯỜI XD KẾ HOẠCH
Đinh Thị Hồng	Nguyễn Thị Huyền	Quàng Thị Thuỷ